**QUI ĐỊNH CỦA WTO VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NHÂN VỤ ĐIỀU TRA ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI NHÓM HÀNG KÍNH NỔI NHẬP KHẨU (Kỳ 2)**

**Nguyễn Thị Thu Hồng – Khoa Luật – Đại học Duy Tân**

**3. Một số kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến việc áp dụng các qui định của WTO về phòng vệ thương mại nhân vụ điều tra đầu tiên của Việt Nam đối với nhóm hàng kính nổi nhập khẩu**

* **Xác định hàng hóa thuộc đối tượng điều tra và phạm vi điều tra** :

Trong vụ điều tra tự vệ đối với mặt hàng kính nổi (Float Glass), cơ quan điều tra xác định hàng hóa thuộc đối tượng điều tra gồm cả loại kính nổi có mầu sắc và loại không có mầu sắc …Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra là tất cả hàng nhập khẩu vào Việt Nam, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ, bao gồm hàng hóa từ 14 nước và vùng lãnh thổ khác nhau, bao gồm Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Hàn Quốc, Ấn Độ, Bỉ, Mỹ, Hồng Kông – Trung Quốc, Thụy sỹ và Úc. Trong đó, bao gồm cả những nước thành viên ASEAN là đối tác thương mại khu vực của Việt Nam. Điều này thể hiện sự tuân thủ của Việt Nam đối với nguyên tắc tối huệ quốc của WTO liên quan đến việc điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại, theo đó hàng hóa nhập khẩu được đối xử bình đẳng, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ. Cũng theo tinh thần qui định tại Điều 6 Hiệp định CEPT…

* **Điều tra gia tăng nhập khẩu:**

Cơ quan giải quyết tranh chấp WTO giải thích nước nhập khẩu chỉ có thể áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại nếu sự gia tăng nhập khẩu mang tính hiện tại, bất ngờ, mạnh mẽ và nghiêm trọng. Cơ quan điều tra phải có nghĩa vụ đưa ra các số liệu chứng minh xu hướng gia tăng của nhập khẩu trong giai đoạn điều tra, làm căn cứ thuyết minh cho tính cần thiết và tương xứng của các biện pháp tự vệ thương mại.

Theo qui định của điều XIX GATT 1994, nước áp dụng tự vệ thương mại phải có nghĩa vụ chứng minh được rằng sự gia tăng nhập khẩu phải là kết quả của những biến động không lường trước. Trên thực tế, việc chứng minh tính không lường trước của những diễn biến gia tăng nhập khẩu thường dựa trên quan điểm chủ quan của các nước, không có bất kỳ hướng dẫn giải thích chính thức nào của WTO nên thường các cơ quan điều tra rất khó thuyết phục được cơ quan giải quyết tranh chấp về luận điểm này

Trong Báo cáo kết quả điều tra cuối cùng, Bộ thương mại chỉ rõ sự liên hệ giữa gia tăng nhập khẩu và việc giảm mức thuế suất áp dụng cho sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN từ 20% xuống còn 5% theo lộ trình của Hiệp định thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) bắt đầu từ ngày 01.01.2006. Cơ quan điều tra kết luận sự gia tăng nhập khẩu tập trung chủ yếu vào nguồn hàng hóa có xuất xứ từ các nước ASEAN[10] và có thể dự đoán được trong quá trình Việt Nam thực hiện lộ trình cắt giảm thuế đối với mặt hàng này theo cam kết thực hiện CEPT.

* **Xác định thiệt hại nghiêm trọng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất trong nước**

Các biện pháp tự vệ thương mại chỉ được áp dụng khi sự gia tăng nhập khẩu đến mức gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Theo điều 4 khoản 1 điểm a) và khoản 2 điểm a) Hiệp định SA giải thích, thiệt hại nghiêm trọng đối với sản xuất trong nước là tình trạng ngành sản xuất trong nước bị suy giảm một cách toàn diện và đáng kể về sản lượng, mức tiêu thụ trong nước, lợi nhuận sản xuất (lỗ), tốc độ phát triển sản xuất, gia tăng mức tồn đọng hàng hóa, ảnh hưởng xấu đến việc làm, mức tiền lương, đầu tư và các chi phí khác của ngành sản xuất nội địa.

Theo kết quả Báo cáo điều tra cuối cùng của Bộ công thương, cơ quan điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước trong giai đoạn điều tra là khá rõ, thể hiện qua các chỉ số sau:

* Về thị phần, sản lượng nội địa, doanh thu bán hàng và tồn kho
* Về doanh thu và lợi nhuận
* Về lao động: Vấn đề giải quyết lực lượng lao động dôi dư và những chính sách và vấn đề xã hội đi kèm do sụp đổ của ngành sản xuất trong nước trước sức ép cạnh tranh nhập khẩu gây ra có thể là một luận cứ quan trọng, cho phép các nước nhập khẩu áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại khẩn cấp
* **Mối quan hệ nhân quả giữa gia tăng nhập khẩu và những thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước**

Theo điều 4 khoản 2 điểm b) Hiệp định SA, nước nhập khẩu chỉ được phép áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại khi có những chứng cứ khách quan chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng (hoặc mối đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng) đối với sản xuất trong nước

* **Thủ tục tham vấn**

Phù hợp với qui định tại điều 12 khoản 3 Hiệp định SA và điều 10 Nghị định 150, Cục quản lý cạnh tranh – Bộ Công thương (Cơ quan điều tra) đã tiến hành phiên tham vấn công khai đối với các bên liên quan bao gồm, đại diện các nhà sản xuất trong nước, các nhà nhập khẩu, các nhà xuất khẩu và Hiệp hội kính và thủy tinh Việt Nam với mục đích tạo điều kiện cho các bên tiếp xúc, trình bày quan điểm, ý kiến của mình về vụ việc, đồng thời nhằm đảm bảo tính minh bạch và khách quan của quá trình điều tra.

🢡 Tuy vụ việc kết thúc với kết quả là không áp dụng các biện pháp tự vệ theo Quyết định cuối cùng của Bộ trưởng Bộ thương mại do không đáp ứng đủ điều kiện luật định, vụ điều tra đối với mặt hàng kính nổi nhập khẩu có thể được coi là một ví dụ điển hình cho tính tự chủ của các doanh nghiệp trong nước trong việc chủ động liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ lợi ích thương mại hợp pháp của mình khi tham gia vào hoạt động thương mại thế giới. Nhận thức này của doanh nghiệp càng phải được đặc biệt phát huy trong giai đoạn tới, khi Việt Nam ngày càng tham gia hội nhập sâu hơn vào hoạt động thương mại thế giới và trong khu vực.

1. **Kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

Quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam cơ bản dựa vào các Hiệp định của WTO. Tuy nhiên, tại thời điểm ban hành các Pháp lệnh, các nhà làm luật của Việt Nam hầu hết chưa có thực tế trong cả việc kháng kiện và khởi kiện. Do vậy, cách hiểu về các quy định của WTO chưa hoàn toàn đúng và đầy đủ. Điều này dẫn tới việc nội luật hóa pháp luật quốc tế một cách cứng nhắc, chưa đem lại một hành lang pháp lý hoàn chỉnh cho việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam cần có những sửa đổi để phù hợp với tình hình thực thi mới, cụ thể như sau:

* Nâng cấp pháp luật phòng vệ thương mại từ pháp lệnh lên thành luật, bảo đảm quy định những vấn đề quan trọng về phạm vi, biện pháp, thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, hàng hóa nhập khẩu nước ngoài tác động trực tiếp và mạnh mẽ tới sự hình thành và tồn tại của ngành sản xuất trong nước, hàng vạn người lao động, tạo sức ép lớn cho Nhà nước và xã hội.
* Quy định lại các điều khoản về thời hạn theo hướng mở rộng thời giạn như trong các Hiệp định của WTO để CQĐT có đủ thời gian xem xét, rà soát, củng  cố các lập luận và chứng cứ đảm bảo một cuộc điều tra công bằng, chính xác.
* Quy định thêm các vấn đề còn thiếu sót như điều tra chống lẩn tránh thuế; chế tài bắt buộc tham gia đối với các tổ chức, cá nhân bị lựa chọn trong cuộc điều tra; và tự vệ song phương.
* Bên cạnh Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn, rất cần thiết ban hành Sổ tay hướng dẫn điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại một cách chính thức, chi tiết, cụ thể. Đây là cơ sở quan trọng khi được công bố rộng rãi, giúp cho cả các điều tra viên, lẫn các tổ chức, cá nhân quan tâm dễ dàng tìm hiểu, tiến hành các thủ tục cần thiết để một vụ việc được tiến hành, đồng thời đảm bảo quyền giám sát đối với các hoạt động tố tụng của CQĐT.
* Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tiếng Việt và tiếng Anh trước khi gửi tới WTO và ASEAN để đảm bảo tính thống nhất trong cách diễn giải pháp luật.